
Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày: 29 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Bích Loan**

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Oanh**

Bà **Trần Thị Th1.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Khuất Tiến Phúc**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thùy**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2018/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến G, sinh năm 1981. ĐKKH và cư trú tại: Cụm 1, xã NT, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Trình độ văn hóa lớp: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Tiến Giao, sinh năm 1941, con bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1942. Vợ: Nguyễn Thị Hồng Phúc; có 02 con. Tiền án: Ngày 10/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện PT xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc. Hiện chưa chấp hành xong. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976; ĐKKH và cư trú tại: Cụm 1, xã NT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 7/12; Con ông Nguyễn Văn Lượng, sinh năm 1937, con bà Đỗ Thị Hiền, sinh năm 1937. Vợ Vũ Thị Thảo; có 02 con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 10/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xử phạt 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Ngày 25/8/2018 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Vũ Văn Th1, sinh năm 1983 tại huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng. ĐKHKTT: Thôn Hợp Hưng, xã Tây Hưng, huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng; Nơi tạm trú: Cụm 1, xã TC, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Trình độ văn hóa lớp: 2/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Vũ Văn Nhẹ, sinh năm 1957, con bà Nguyễn Thị Rý, sinh năm 1950. Vợ: Đỗ Thị Thu; có 03 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

4. Trịnh Văn Kh, sinh năm 1982. ĐKKH và cư trú tại: Thôn Nội 3, xã TT, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Trình độ văn hóa lớp: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trịnh Văn Thả, sinh năm 1951, con bà Lê Thị Lùng, sinh năm 1952. Vợ: Dương Thị Hà; có 03 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn Kh và Nguyễn Văn Th:* Ông **Nguyễn Danh Sơn**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà Nước Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Bị hại:* **Công ty cổ phần xây dựng và Dịch vụ kỹ thuật Việt Hưng**

Địa chỉ: Tập thể 665, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Văn Khởi; Chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Dịch vụ kỹ thuật Việt Hưng; Ủy quyền cho ông Đỗ Th1 Tùng, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu tập thể công ty đường 122 Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04h00 phút ngày 18/09/2018, Công an xã TL, huyện PT phối hợp với Công an huyện PT và nhân dân cụm dân cư số 2, xã TL phát hiện và bắt quả tang Trịnh Văn Kh, sinh năm 1982, Trú tại: Thôn Nội 3, xã TT, huyện PT, Thành phố Hà Nội có hành vi trộm cắp dây cáp điện tại khu đất đầu giá đồng Phrom thuộc thôn Bướm, Cụm 2, xã TL, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 (Hai) đoạn dây cáp điện cùng loại, hình trụ tròn màu đen, có đường kính 07 cm, tổng chiều dài 56 m, đã bị tách bỏ lớp vỏ bao bọc ngoài;
- 01 (Một) xẻng kim loại, cán gỗ, có chiều dài 74 cm;
- 01 (Một) kìm kim loại, có chiều dài 76 cm;
- 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng DREAM, màu nâu, đã cũ, gắn biển kiểm soát 33K4-0149, số khung 0010915, số máy 0010915;
- 01 (Một) bình xịt hơi cay màu đen;

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Văn Kh khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 17/9/2018, Trịnh Văn Kh cùng Vũ Văn Th1 và Nguyễn Tiến G cùng đến nhà Nguyễn Văn Th, sinh năm 1975, trú tại Cùm, xã NT, huyện PT để bàn về việc trộm cắp dây cáp điện trong khu đất đấu giá đồng Phưom thuộc thôn Bướm, xã TL. Trước khi đi, Kh chuẩn bị sẵn 01 (Một) tua-vít, 02 (Hai) dao trổ (loại dao thường dùng để đục giấy), 01 (Một) kìm kim loại (loại kìm thường dùng để cắt sắt, tôn) đều là công cụ trộm cắp tài sản và 01 (Một) mỏ-lết, 01 (Một) lưỡi cưa bằng kim loại, tất cả được cất trong cốp xe mô tô của Kh. Lúc này, cả bốn cùng bàn bạc về việc đi trộm cắp dây cáp điện tại khu đất đấu giá đất đồng Phưom. Sau đó, G đi bộ về nhà mình lấy 01 (Một) xẻng kim loại, cán gỗ rồi mang đến nhà Th rồi cho vào trong bao tải cùng với 01 (Một) kìm cắt cáp (loại kìm kim loại chuyên sử dụng để cắt cáp điện).

Khoảng 23 giờ cùng ngày, Kh trở G bằng xe mô tô kiểu dáng DREAM của Kh, Th trở Th1 cầm theo bao tải đựng kìm cắt cáp và xẻng, bằng xe mô tô HONDA WAVE α của Th, cả bốn người đi từ nhà Th1 theo tuyến đường liên xã qua xã TC, xã LX, xã PH rồi đi đến xã TL. Khi đến khu vực cánh đồng Phưom thì Th và Kh cầm theo bao tải cùng các công cụ đeo trên xe của Kh vào khu đất đấu giá đất đồng Phưom để đào, cắt cáp điện còn Th1 điều khiển xe mô tô HONDA WAVE α . Còn G điều khiển xe mô tô kiểu dáng DREAM đi vào nhà nghỉ Xanh (thuộc cùm 3, xã TL, huyện PT) thuê phòng và nghỉ để chờ Th và Kh trộm được tài sản để hỗ trợ mang về. Th và Kh đi theo bờ kè nơi chôn dây cáp điện khoảng 180m thì dừng lại, dùng xẻng đào 01 hố sâu đường kính khoảng 01m, sâu khoảng 50 cm trên đường rãnh chôn cáp điện, khi phát hiện thấy đường ống bảo vệ dây cáp thì dừng lại, dùng dao trổ rạch dọc ở giữa đường ống bảo vệ cáp rồi 2 đầu của đường ống tạo một lỗ thủng dài khoảng 30cm, rộng 15cm để hở dây cáp điện chứa bên trong, rồi dùng tua- vít để cạy và dùng kìm để cắt lớp phe kim loại để hở lớp nhựa bọc màu đen của sợi cáp rồi dùng kìm cắt cáp để cắt đứt sợi cáp. Sau đó, Th và Kh đi vào khoảng 30m để đào và thực hiện các bước như trên để cắt đứt đầu kia của sợi cáp và cả hai định kéo sợi cáp vừa cắt được nhưng không kéo được. Kh gọi điện thoại cho G nói: “*mày đi làm hay đi ngủ, mày ra hỗ trợ anh em tao không trời sáng rồi*”, thì G dậy, điều khiển xe mô tô kiểu dáng DREAM đi ra khu đất đấu giá đất đồng Phưom, còn Th1 vẫn ngủ ở nhà nghỉ Xanh. Khi G đến, ba đối tượng cùng nhau kéo rút đoạn dây cáp vừa đào cắt ra bờ mương sát với khu vực đất đấu giá đất đồng Phưom. Sau đó cả ba đối tượng quay lại đi về phía gần trạm biến áp tiếp tục đào, tách, cắt, kéo đoạn dây cáp điện khác như lần đầu, thì thu được đoạn dây cáp điện thứ hai, tổng chiều dài 02 đoạn dây cáp điện là

56m (*Năm mươi sáu mét*). Lúc này, khoảng 02 giờ 30 phút sáng cùng ngày do gần sáng sợ bị phát hiện, G gọi điện cho Th1 báo về nhà G lấy xe cải tiến lên để vận chuyển số dây cáp điện đã trộm cắp được về nhà Th1 bóc tách cắt khúc mang đi tiêu thụ. Th1 dậy, Th1 toán tiền phòng sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà G. Th1 gặp chị Nguyễn Thị Hồng Phúc, sinh năm 1982, là vợ của G, trú tại Cụm 1, xã NT, huyện PT, Th1 mượn chiếc xe cải tiến của gia đình G thì chị Phúc đồng ý cho mượn nên Th1 kéo chiếc xe cải tiến ra ngoài cổng.

Khi G,Th, Kh đang ngồi đợi Th1 đem xe cải tiến đến để vận chuyển số cáp điện đã trộm cắp được thì bị người dân phát hiện đuổi bắt nên cả ba đối tượng bỏ chạy. Trong quá trình chạy trốn, Kh sử dụng bình xịt hơi cay để chống trả lại lực lượng đuổi bắt làm cho anh Nguyễn Huy Chính, sinh năm 1986, trú tại Cụm 2, xã TL, huyện PT, bị cay, rát vùng mắt nên bị một số người dân đánh gây thương tích, vây bắt được Kh, còn G và Th chạy thoát. Quá trình bỏ chạy, G gọi điện thoại báo cho Th1 bị phát hiện, đuổi bắt nên Th1 bỏ lại xe cải tiến ở cổng nhà G rồi đi về nhà của mình. Sau đó thì thấy G và Th về nhà Th1 ngồi nói chuyện với nhau một lúc xong G và Th đi về còn Th1 đi ngủ, đến sáng cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra đã đến triệu tập Nguyễn Văn Th. Riêng Nguyễn Tiến G và Vũ Văn Th1 biết không thể trốn tránh được pháp luật nên đến Công an huyện PT đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT, ngoài việc khai nhận về hành vi phạm tội như đã nêu trên, Nguyễn Tiến G, Nguyễn Văn Th, Vũ Văn Th1 và Trịnh Văn Kh còn khai nhận trước đó cùng nhau thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản (*dây cáp điện*) trong khu đấu giá đất đồng Phưom. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT đã tiến hành điều tra, cụ thể như sau:

Do Nguyễn Tiến G và Vũ Văn Th1 đi chơi qua đoạn đường Quốc lộ 32 khu vực Trường Hữu Nghị T78 (*Trường Lào*) thuộc xã T L thì phát hiện đường dây cáp điện ngầm mới chôn xong, nên Th và G đi theo đường dây này thì đến khu đấu giá đất đồng Phưom. Thấy đường dây cáp điện chưa thông điện nên Th và G đã rủ Th1, Kh đi cắt trộm dây cáp điện, bán lấy tiền tiêu sài cá nhân thì tất cả đều đồng ý. G, Th, Th1, Kh bàn nhau chuẩn bị xe mô tô cùng các công cụ. G ứng ra hai triệu đồng cùng Th1 đi mua dụng cụ gồm: xẻng, kìm cắt cáp, kìm cắt sắt (*cắt tôn*), dao trở, tua-vít tại một cửa hàng ở chợ “Trời” Thành phố Hà Nội để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Vụ thứ nhất: Tối ngày 12/9/2018, Th, G, Th1 tụ tập tại nhà Th1 để bàn đi trộm cắp dây cáp điện và phân công Th1 ở ngoài canh giới. Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/9/2018, Th điều khiển xe mô tô HONDA WAVE α màu xanh chở theo G và Th1 cùng với bao tải đựng các dụng cụ (*gồm xẻng, kìm cắt cáp, kìm cắt sắt (cắt tôn), dao trở, tua-vít*) để trộm cắp tài sản, đi theo tuyến đường đồng liên xã qua xã TC, Long Xuyên ra đường nhựa, vào xã PH, rồi ra chợ Gạch cũ, theo đường làng trong xã TL để đến khu đấu giá đất đồng Phưom, gần trường THCS TL. G và Th mang theo bao tải đựng các dụng cụ rồi đi vào bên trong còn Th1 thì đi xe mô tô đến nhà nghỉ Xanh thuộc xã TL, thuê phòng và ngủ tại đây. Th và G thấy đường ống cáp ngầm xuyên qua rãnh (*gần đường bê tông*) nên biết tuyến cáp điện chôn theo bờ kè phía trường THCS TL. Th và G đi theo bờ này khoảng 100m thì dừng lại. Th cùng G tiến hành đào hố có đường kính khoảng 1m sâu khoảng 50cm, thì phát

hiện đường ống bảo vệ dây cáp, cả 2 dùng dao trở và kéo cắt ống bảo vệ dây cáp có kích thước khoảng 30x15cm, sau khi hở đoạn dây cáp bên trong, dùng kìm, tua-vít để bóc tách lớp bảo vệ rồi dùng kìm (loại cắt dây cáp) cắt đứt đoạn dây cáp, sau đó cả hai đi sâu vào khoảng hơn 20m và tiếp tục đào, cắt, tách dây cáp điện theo trình tự như trên và kéo sợi cáp ra. Chiều dài đoạn cáp điện trộm cắp được là 22,7m (*Hai mươi hai phẩy bảy mét*). Th và G rút đoạn cáp vừa cắt được và kéo ra bờ ruộng gần đó bóc tách lớp bảo vệ, nhựa bọc và lấy riêng 3 sợi lõi của đoạn cáp vừa trộm cắp được cuộn tròn cuộn vào bạt mang sẵn rồi khiêng ra xe, Th điều khiển xe máy chở theo cuộn lõi cáp và Th1 ngồi trên cuộn lõi cáp trở về nhà Th1, còn G thì bắt Taxi cùng về nhà Th1. Tại đây Th, Th1, G cắt dây cáp điện thành từng khúc, khoảng 30 đến 40 cm rồi đứt vào bao tải. Đến khoảng gần 5 giờ sáng ngày 13/9/2018 thì Th cùng Th1, G chở theo bao tải cáp điện, mang đến bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của hai vợ chồng Vũ Văn Duy, sinh năm 1978, Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1981 cùng trú tại khu đô thị Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, nằm bên đường Quốc lộ 32 thuộc khu vực Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội bán được 6.700.000 đ (*Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng*). G trừ 1.000.000 đ (*Một triệu đồng*) là tiền G ứng trước để mua các công cụ trộm cắp và chia cho mỗi người 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*), số tiền còn lại tiêu xài chung. Đối với số tiền được chia thì G, Th1 và Th khai đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng hơn 23 giờ ngày 13/9/2018, G, Th1, Th rủ Kh đi trộm cắp dây cáp điện nhưng Kh bận không đi nên Th điều khiển xe mô tô HONDA WAVE ALPHA màu xanh, chở Th1, G và mang theo các công cụ, đi theo tuyến đường như trên, đến khu đầu giá đất đồng Phươ. Th1 đi ra nhà nghỉ Xanh thuộc xã TL để ngủ. G và Th vào khu vực đầu giá đất đồng Phươ cách vị trí đoạn cáp bị cắt lần thứ nhất khoảng 25m và tiến hành đào một hố có đường kính khoảng 1m sâu 50cm Th và G rút đoạn cáp vừa cắt được và kéo ra bờ ruộng gần đó bóc tách lớp bảo vệ, nhựa bọc và lấy riêng 3 sợi lõi của đoạn cáp vừa trộm cắp được cuộn tròn cuộn vào bạt mang sẵn và điện thoại cho Th1 mang xe vào trở về nhà Th1. Sau đó cả 3 cùng cắt thành từng khúc và cho vào bao tải như lần trước rồi mang đi bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của Phạm Thị Nghệ, sinh năm 1977, trú tại phố Thù Y, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, nằm bên đường Quốc lộ 32, khu vực gần thị trấn Trôi, huyện Hoài Đức được 7.000.000 (*Bảy triệu đồng*) thì G giữ lại 1.000.000 đ (*Một triệu đồng*) là tiền G mua công cụ để trộm cắp. Còn lại, mỗi người được chia 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Đối với số tiền được chia thì G, Th1 và Th khai đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Cũng như 2 lần trước khoảng 23 giờ ngày 14/9/2018, Th điều khiển xe mô tô HONDA WAVE α màu xanh, chở Th1, G, mang theo các công cụ, đi theo tuyến đường như hai vụ trước, đến khu đầu giá đất đồng Phươ, Th, G đi từ ngoài vào khoảng 70m đào một hố cách vị trí cắt lần thứ nhất khoảng 30m, cũng bằng các hình thức như các lần trước thì Th và G rút ra 1 đoạn cáp dài khoảng hơn 30m kéo ra bờ ruộng gỡ hết lớp bảo vệ. Tại đây, cả ba cắt khúc dây cáp điện rồi cho vào bao tải như các lần trước và mang đi bán tại cửa hàng mua bán phế liệu của hai vợ chồng Duy và Th1 thuộc khu vực Tân Tây Đô (*như vụ thứ nhất*), được hơn 10.000.000 đ (*Mười triệu đồng*), chia mỗi người 3.200.000đ (*Ba triệu*

hai trăm nghìn đồng), còn lại tiêu xài chung. Đối với số tiền được chia thì G, Th1 và Th khai đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư, thứ năm: Vào khoảng 23 giờ các ngày 15/9/2018 và 16/9/2018, Th1, G, Kh tiếp tục mang theo các công cụ như trên đến khu đấu giá đất đồng Phuong để trộm cắp tài sản. Th1 đi ra nhà nghỉ Xanh để ngủ còn G, Kh vào đào nhưng do rãnh hẹp nên G, Kh không lấy được gì.

Ngoài ra, Trong quá trình điều tra Nguyễn Tiến G, Nguyễn Văn Th, Vũ Văn Th1 và Trịnh Văn Kh còn khai nhận cùng nhau thực hiện 01 (Một) vụ trộm cắp tài sản (*dây cáp điện*) tại xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. Xét thấy, vụ việc trên thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Hoài Đức nên ngày 01/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT có Công văn số 195, chuyển các tài liệu điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Hoài Đức để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Theo lời khai của các đối tượng, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và xác định số cáp điện mà các đối tượng trộm cắp là loại cáp điện 24KV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x95mm², thuộc tuyến cáp ngầm 24KV tại khu vực công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất thuộc khu đồng Phuong, xã TL, huyện PT, Thành phố Hà Nội, do Công ty Cổ phần xây dựng và dịch vụ kỹ thuật Việt Hưng (*địa chỉ: Tập thể 665, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội*) là đơn vị thi công. Tổng số cáp các đối tượng trộm cắp ngày 18/09/2018 là 56m; ngày 13, 14, 15/09/2018 là 79m. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 02 đoạn ống nhựa còn bị rạch màu cam có chiều dài 30,6m và 25,4m (lớp bảo vệ ngoài cùng của cáp điện); thu giữ 32kg kim loại có dạng xoắn màu trắng (Lớp bảo vệ bên trong của cáp điện).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Vũ Văn Th1 ở Cụm 1, xã TC, huyện PT đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE α màu xanh - bạc - đen BKS: 29H1-490.60, số máy: 5311102, số khung: 310896; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trịnh Minh Tuấn cấp ngày 11/06/2014, của Công an Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, kiểm tra xe mô tô HONDA DREAM màu nâu đã cũ BKS:33K4-0149 (xe thu giữ của Trịnh Văn Kh), cơ quan điều tra còn phát hiện và thu giữ 01 tua-vít dài khoảng 20cm, 01 mỏ lết dài khoảng 25cm; 01 lưỡi cưa kim loại dài khoảng 30cm.

Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô kiểu dáng DREAM, màu nâu, đã cũ, gắn biển kiểm soát 33K4- 0149, số khung 0010915, số máy 0010915 thuộc sở hữu của Kh, được gia đình Kh sử dụng làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên, Kh đã sử dụng chiếc xe mô tô trên để đưa các đối tượng đến địa điểm trộm cắp tài sản. Tiến hành tra cứu thấy chiếc xe không có trong hệ thống dữ liệu xe máy vật chứng. Mặt khác, Ông Hoàng Văn Thi, sinh năm 1942, trú tại thôn Sơn Hà, xã Khánh Thượng, huyện Ba Vì, là người đăng ký xe trên khai nhận đã bán lại chiếc xe này cho người khác không quen biết, không bị ai chiếm đoạt trái phép chiếc xe.

Đối với 01 (Một) mỏ-lết và 01 (Một) lưỡi cưa kim loại là dụng cụ sinh hoạt, làm việc của gia đình Kh và số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ trên người Th1 đều không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản.

Kiểm tra người Trịnh Văn Kh cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại NOKIA màu đen có gắn sim 0976543217; kiểm tra người của Nguyễn Văn Th thu giữ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam số tiền 1.300.000đ; 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, MODEL TA1010 có gắn sim 0163.500.3804.

Tại bản kết luận của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 29/4/2018 xác định tài sản bị chiếm đoạt ngày 18/09/2018 (56m) dây cáp điện ngầm loại dây cáp 24KV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x95mm² có giá trị 111.160.000 đ (Một trăm mười một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Số lượng dây cáp bị chiếm đoạt tại các ngày 13, 14 và 15 tháng 9 năm 2018 (79m) dây cáp điện ngầm cùng loại dây cáp nêu trên có giá trị 156.815.000 đ (Một trăm năm mươi sáu triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng).

Trong vụ án này còn có một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau:

- Đối với Nguyễn Thị Th1, Phạm Thị Nghệ là người đã mua lại số dây cáp điện mà G, Th1, Th đã trộm cắp được vào các ngày 13, 14, 15 tháng 9 năm 2018 tại xã Thọ Lộc. Quá trình điều tra xác định, khi bán số cáp điện trên, các đối tượng đều nói đây là số dây cáp điện thừa, thu gom lại nên chị Th1, chị Nghệ không biết số tài sản trên là do trộm cắp mà có. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với chị Th1, chị Nghệ về hành vi này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT đã nhắc nhở để giáo dục phòng ngừa.

- Đối với Vũ Văn Duy là người có mặt khi G, Th1, Th bán số dây cáp điện trộm cắp được cho Nguyễn Thị Th1, không biết số tài sản trên là do trộm cắp mà có. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Duy về hành vi này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT đã nhắc nhở để giáo dục phòng ngừa.

- Đối với anh Nguyễn Huy Chính là người tham gia đuổi bắt các đối tượng trộm cắp, đã bị Trịnh Văn Kh sử dụng bình xịt hơi cay chống trả, dẫn đến bị cay, rát vùng mắt. Tuy nhiên, anh Chính không có yêu cầu, đề nghị gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT không xem xét, giải quyết.

- Đối với Nguyễn Thị Hồng Phúc là vợ của Nguyễn Tiến G, đã cho Nguyễn Văn Th mượn xe cải tiến, tuy nhiên chị Phúc không biết việc Th1 mượn xe cải tiến để phục vụ việc vận chuyển số dây cáp điện đã trộm cắp được mà nghĩ Th1 mượn để sử dụng trong sinh hoạt bình thường hằng ngày. Ngoài ra, chị Phúc không biết việc Nguyễn Tiến G cùng Th1, Th, Kh thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không hỗ trợ, giúp đỡ gì. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với chị Phúc về hành vi này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT đã nhắc nhở để giáo dục phòng ngừa.

- Đối với Vũ Thị Thảo, trú tại Cụm 1, xã NT, huyện PT, Đỗ Thị Thu, Dương Thị Hà, trú tại thôn Nội 3, xã TT, huyện PT, là vợ của Th1, Th, Kh, không biết việc các đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không hỗ trợ, giúp đỡ gì. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử

lý hình sự đối với chị Thảo, chị Thu và chị Hà, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT đã nhắc nhở để giáo dục phòng ngừa.

- Đối với Nguyễn Văn G, sinh năm 1954, trú tại Cụm 6, xã NT, huyện PT, là người lái xe ô-m, được Nguyễn Tiến G thuê chở rồi đi đón Vũ Văn Th1 cùng đến nhà Th1. Ông G không biết việc các đối tượng đang chạy trốn sau khi bị lực lượng Công an cùng người dân truy đuổi về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với ông G về hành vi này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT đã nhắc nhở để giáo dục phòng ngừa.

- Đối với Bùi Phú Dân, sinh 1965, trú tại Cụm 4, xã TL, huyện PT, là nhân viên lễ tân tại nhà nghỉ Xanh thuộc xã TL, đã cho Nguyễn Văn Th và Nguyễn Tiến G thuê phòng và ngủ tại đây. Tuy nhiên, ông Dân không biết sau đó Th1, G thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với ông Dân về hành vi này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT đã nhắc nhở để giáo dục phòng ngừa.

- Đối với Nguyễn Thị Bé, sinh năm 1954 và Dương Văn Lê, sinh năm 1950, cùng trú tại Cụm 2, xã Thọ Lộc, huyện PT, là người phát hiện số phe kim loại ở dưới mương 4A thuộc khu đấu giá đất đồng Phươ-m, chính là lớp phe kim loại mà G, Th1, Th sau khi tách ra khỏi đoạn dây cáp điện đã trộm cắp và vứt bỏ tại đây. Sau đó, bà Bé và ông Lê đã bán phế liệu số phe kim loại trên cho người lạ mặt, nên không thể thu hồi được. Bà Bé và ông Lê không biết nguồn gốc của số phe kim loại là tài sản trộm cắp, không giúp đỡ, hỗ trợ gì cho các đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với bà Bé, ông Lê về hành vi này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT đã nhắc nhở để giáo dục phòng ngừa.

- Đối với việc Nguyễn Văn Th và Nguyễn Tiến G mua các công cụ gồm xẻng, kìm cắt cáp, kìm cắt sắt (*cắt tôn*), tua-vít, dao trổ cửa cửa hàng ở khu vực Chợ “Trời” Thành phố Hà Nội (*không nhớ rõ địa điểm cụ thể*) không nói để chuẩn bị cho hành vi trộm cắp tài sản (*dây cáp điện*) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT không có cơ sở để xác minh, làm rõ, xử lý.

Đồ vật, tài liệu bị thu giữ, tạm giữ:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT đã tiến hành thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

- 02 (*Hai*) đoạn dây cáp điện cùng loại, hình trụ tròn màu đen, có đường kính 07 cm, tổng chiều dài 56 m, đã bị tách bỏ lớp vỏ bao bọc ngoài;

- 01 (*Một*) xẻng kim loại, cán gỗ, có chiều dài 74 cm;

- 01 (*Một*) kìm kim loại, có chiều dài 76 cm;

- 01 (*Một*) xe mô tô kiểu dáng DREAM, màu nâu, đã cũ, gắn biển kiểm soát 33K4-0149, số khung 0010915, số máy 0010915;

- 01 (*Một*) bình xịt hơi cay màu đen;

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu xanh- bạc- đen, gắn biển kiểm soát 29H1 - 49060, số máy 5311102, số khung 310896;

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 030378, mang tên Trịnh Minh Tuấn cấp ngày 11/6/2014 của Công an Quận Hoàng Mai – Hà Nội;

- 01 (Một) tua-vít dài 20 cm;

- 01 (Một) mỏ-lết bằng kim loại, dài 25,5 cm;

- 01 (Một) lưỡi cưa bằng kim loại, dài 31 cm;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, có gắn 01 sim;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, có gắn 01 sim;

- Tiền 1.300.000 đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng tiền Việt Nam);

- 02 (Hai) đoạn ống nhựa đã bị rách, màu cam cùng loại, có tổng chiều dài 56 m;

- 32 (Ba mươi hai) kg kim loại có dạng xoắn màu trắng xám;

Đối với 02 (Hai) đoạn dây cáp điện cùng loại, hình trụ tròn màu đen, có đường kính 07 cm, tổng chiều dài 56m, đã bị tách bỏ lớp vỏ bao bọc ngoài; 02 ống nhựa đã bị rách màu cam, cùng loại dài 56m và 32kg kim loại dạng xoắn, màu trắng xám chính là phần vỏ của 02 đoạn dây cáp điện đã bị G, Th, Kh tách ra khỏi lõi và vứt lại tại hiện trường. Xét thấy việc trả lại tài sản đã thu giữ được cho chủ sở hữu tài sản không ảnh hưởng đến quá trình điều tra xử lý vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT ra Quyết định xử lý vật chứng số 60 ngày 12 tháng 11 năm 2018, trả lại toàn bộ số tài sản trên cho ông Đỗ Th1 Tùng người đại diện Công ty Cổ phần xây dựng và dịch vụ kỹ thuật Việt Hưng.

Đối với các vật chứng còn lại gồm:

- 01 (Một) xẻng kim loại, cán gỗ, có chiều dài 74 cm;

- 01 (Một) kìm kim loại, có chiều dài 76 cm;

- 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng DREAM, màu nâu, đã cũ, gắn biển kiểm soát 33K4-0149, số khung 0010915, số máy 0010915; (thu của Khải)

- 01 (Một) bình xịt hơi cay màu đen;

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu xanh- bạc- đen, gắn biển kiểm soát 29H1 - 49060, số máy 5311102, số khung 310896; (thu của Th)

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 030378, mang tên Trịnh Minh Tuấn cấp ngày 11/6/2014 của Công an Quận Hoàng Mai, Th1 phố Hà Nội; (thu của Th)

- 01 (Một) tua-vít dài 20 cm;

- 01 (Một) mỏ-lết bằng kim loại, dài 25,5 cm;

- 01 (Một) lưỡi cưa bằng kim loại, dài 31 cm;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, có gắn 01 sim;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, có gắn 01 sim;

- Tiền 1.300.000 đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng tiền Việt Nam*); cần xử lý theo pháp luật.

Vấn đề dân sự trong vụ án:

Ông Đỗ Th1 là đại diện của Công ty Cổ phần xây dựng và dịch vụ kỹ thuật Việt Hưng yêu cầu bồi thường thiệt hại bao gồm các khoản:

- Lắp hộp nối cáp khô 24KV loại tiết diện 95 mm² là 31.232.703đ (*Ba mươi một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm linh ba đồng*);

- Lắp đặt ống nhựa xoắn chịu lực HDPE 195/100 là 1.780.957đ (*Một triệu bảy trăm tám mươi nghìn chín trăm năm mươi bảy đồng*);

- Lắp cáp 24KV Cu/XLPE /PVC/DSTA/PVC 3x95mm² lượn trong ống bảo vệ là 490.335.940đ (*Bốn trăm chín mươi triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi đồng*);

- Rãnh cáp 24KV đi dưới hè, lề đường vị trí cáp 24KV là 4.797.239đ (*Bốn triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi chín đồng*);

Tổng số: 528.146.839đ (*Năm trăm hai mươi tám triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi chín đồng*). Trừ đi số lỗi cáp đồng thu hồi (*bán phế liệu*) gồm số dây cáp điện cơ quan công an đã thu giữ và số dây cáp điện còn lại nằm giữa các lần bị trộm cắp, không thể tái sử dụng được là 31.022.460đ (*Ba mươi một triệu không trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi đồng*). Còn lại 497.124.000đ (*Bốn trăm chín mươi bảy triệu một trăm hai mươi tư nghìn đồng (đã làm tròn)*), có bản kê chi tiết kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 02/CT- VKS ngày 25/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Tiến G, Nguyễn Văn Th, Vũ Văn Th1 về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố Trịnh Văn Kh về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tiến G, Nguyễn Văn Th, Vũ Văn Th1, Trịnh Văn Kh khai nhận nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT đã nêu là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ông Đỗ Thanh Tùng, là đại diện của Công ty Cổ phần xây dựng và dịch vụ kỹ thuật Việt Hưng, tại phiên tòa trình bày: Công ty Cổ phần Xây dựng và Dịch vụ kỹ thuật Việt Hưng là đơn vị thi công tuyến cáp ngầm 22KV và trạm biến áp thuộc gói thầu số 1 thi công xây dựng công trình, xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tại khu đồng Phươ, xã TL, huyện PT, đã bị các bị cáo trộm cắp dây cáp điện làm thiệt hại đến tài sản của công ty. Tại phiên tòa hôm nay, công ty giữ nguyên yêu cầu các bị cáo bồi thường cho công ty tổng số tiền 497.124.000đ (*Bốn trăm chín mươi bảy triệu một trăm hai mươi tư nghìn đồng (đã làm tròn)*), Toàn bộ số tiền mà công ty yêu cầu là căn cứ vào các Nghị định,

Thông tư, Quyết định của Chính phủ, Bộ, UBND Thành phố Hà Nội, các văn bản hướng dẫn quản lý chi phí xây dựng và dự toán thiết kế bản vẽ thi công, dự án xây dựng khu đầu giá quyền sử dụng đất tại đồng Phuong, xã TL, huyện PT đã được phê duyệt, số tiền yêu cầu bồi thường này căn cứ vào bản kê chi tiết dự toán thi công xây dựng khắc phục sự cố mất trộm cắp và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, xây dựng hạ tầng kinh tế (các tài liệu này công ty đã nộp tại Cơ quan điều tra Công an huyện PT).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Tiến G, Nguyễn Văn Th, Vũ Văn Th1, Trịnh Văn Kh về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h, khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Tiến G từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án số 45/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Th từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Văn Th1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm p khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trịnh Văn Kh từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 586, Điều 587 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo phải bồi thường cho ông Đỗ Văn Tùng, người đại diện Công ty Cổ phần xây dựng và dịch vụ kỹ thuật Việt Hưng số tiền 497.124.000đ. Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của các bị cáo theo tỷ lệ chiếm đoạt, cụ thể: Tổng số tiền 497.124.000đ : 135m = 3.682.400đ/mét. Các lần trộm cắp lần thứ nhất, lần thứ hai, lần thứ ba được 79m x 3.682.400đ = 290.909.600đ chia cho 3 bị cáo gồm G, Th1, Th. Mỗi bị cáo phải chịu 91.969.866đ. Lần thứ tư các bị cáo G, Th1, Th, Kh trộm cắp được 56m x 3.682.400đ = 206.214.400đ : 4 = 51.553.600đ. Như vậy, bị cáo Nguyễn Tiến G phải bồi thường số tiền 148.523.000đ, bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường số tiền 148.523.000đ, bị cáo Vũ Văn Th1 phải bồi thường số tiền 148.523.000đ, bị cáo Trịnh Văn Kh phải bồi thường số tiền 51.553.000đ.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt hơi cay màu đen, 01 xẻng, 02 kim kim loại, 01 tô vít, 01 mỏ lết, 01 lưỡi cưa. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu của Kh và 01 điện thoại Nokia 105 thu của Th1. Trả lại cho Trịnh Văn Kh 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng DREAM, màu nâu, đã cũ, gắn biển kiểm soát 33K4-0149, số khung 0010915, số máy 0010915; trả lại cho Vũ Văn Th1 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu xanh- bạc- đen, gắn biển kiểm soát 29H1 - 49060, số máy 5311102, số khung 310896 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 030378, mang tên Trịnh Minh Tuấn cấp ngày 11/6/2014 của Công an Quận Hoàng Mai, Th1 phố Hà Nội. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.300.000đ thu giữ của Nguyễn Văn Th để đảm bảo việc thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn Kh và Nguyễn Văn Th xác định: Lời khai của bị cáo Trịnh Văn Kh và Nguyễn Văn Th phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Tiến G, Vũ Văn Th1, phù hợp nội dung bản Cáo trạng đã nêu nên về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là hộ cận nghèo để xét xử bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tiến G, Nguyễn Văn Th, Vũ Văn Th1 và Trịnh Văn Kh không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội đã truy tố. Lời khai

của các bị cáo cũng được chứng minh bằng lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng, vật chứng và các tài liệu điều tra khác. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian từ ngày 13, 14, 15/09/2018 và ngày 18/9/2018, Nguyễn Tiến G, Nguyễn Văn Th, Vũ Văn Th1 và Trịnh Văn Kh đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện là tài sản của Công ty Cổ phần xây dựng và dịch vụ kỹ thuật Việt Hưng tại khu vực công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất thuộc khu đồng Phươ, xã TL, huyện PT, Thành phố Hà Nội mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định Nguyễn Tiến G, Nguyễn Văn Th, Vũ Văn Th1 đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản (dây cáp điện) với tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 267.951.000đ.

Trịnh Văn Kh tham gia thực hiện 01 vụ, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 111.160.000đ.

Với giá trị tài sản chiếm đoạt như trên thì hành vi của Nguyễn Tiến G, Nguyễn Văn Th, Vũ Văn Th1 đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự; hành vi của Trịnh Văn Kh đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là thanh niên còn trẻ, là người lao động nhưng do coi thường pháp luật, bản thân không chịu lao động, tu dưỡng rèn luyện, vì muốn có tiền ăn chơi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nên cần có hình phạt nghiêm, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi có tổ chức, phân công nhiệm vụ từng người nhưng với tính chất giản đơn nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội có tổ chức đối với các bị cáo. Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nên để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp pháp luật, cần đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Tiến G có vai trò đầu vụ, bị cáo là người tích cực, đã ứng trước tiền và trực tiếp đi mua dụng cụ để trộm cắp tài sản, sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo là người chủ động giao dịch bán tài sản. Bản thân bị cáo có một tiền án: Ngày 10/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện PT xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt lại tiếp tục phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành của bản án này. Vai trò tiếp theo là bị cáo Nguyễn Văn Th và Vũ Văn Th1, hai bị cáo đều tham gia 4 vụ trộm cắp tài sản, trong đó bị cáo Th là người trực tiếp đào cắt trộm dây cáp điện, bị cáo Th1 ở ngoài cảnh giới và giúp sức trong việc vận chuyển tài sản trộm cắp được, nhưng bị cáo Th1 là người trực tiếp cùng bị cáo G đi mua dụng cụ trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo Th1 có một tiền án: Ngày 10/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện PT xử phạt 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, mặc dù, bị cáo Th1 chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn Văn Th thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trịnh Văn Kh có vai trò thấp hơn, tham gia thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 111.160.000đ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Tiến G, Nguyễn Văn Th phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo G, Th1, Th phạm tội nhiều lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tiến G, Nguyễn Văn Th, Vũ Văn Th1, Trịnh Văn Kh đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trịnh Văn Kh và Nguyễn Văn Th thuộc diện hộ cận nghèo; Bị cáo Nguyễn Tiến G, Vũ Văn Th1 sau khi phạm tội ra đầu thú nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo G, Th, Th1 và Kh.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng và điều kiện về kinh tế để thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị điều tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho Công ty Cổ phần xây dựng và dịch vụ kỹ thuật Việt Hưng, theo tỷ lệ chiếm đoạt, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Tiến G phải bồi thường số tiền 148.523.000đ, bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường số tiền 148.523.000đ, bị cáo Vũ Văn Th1 phải bồi thường số tiền 148.523.000đ, bị cáo Trịnh Văn Kh phải bồi thường số tiền 51.553.000đ.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 2 chiếc xe mô tô thu giữ của Trịnh Văn Kh, Vũ Văn Th1 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 030378, mang tên Trịnh Minh Tuấn (thu của Th). Tại phiên tòa bị cáo Kh và bị cáo Th đều khai xe mô tô là tiền của các bị cáo tự mua và sử dụng làm phương tiện trong 4 vụ trộm cắp tài sản nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn Th và Trịnh Văn Kh, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định 2 chiếc điện thoại này liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bình xịt hơi cay màu đen, 01 xẻng, 02 kim kim loại, 01 tô vít, 01 mỏ lết, 01 lưỡi cưa là các dụng cụ liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.300.000đ thu giữ của Nguyễn Văn Th để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến G, Vũ Văn Th1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn Th và Trịnh Văn Kh thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tiến G 08 (Tám)** năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp 06 tháng 21 ngày phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 45/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội. Buộc Nguyễn Tiến G phải chấp hành hình phạt chung là **08 (Tám)** năm **06 (Sáu)** tháng **21 (Hai mươi mốt)** ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18/9/2018.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th1 07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18/9/2018.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn Th1 07** (*Bảy*) năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18/9/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn Kh 03** (*Ba*) năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18/9/2018.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến G, Nguyễn Văn Th, Vũ Văn Th1, Trịnh Văn Kh phải liên đới bồi thường cho Công ty Cổ phần xây dựng và dịch vụ kỹ thuật Việt Hưng tổng số tiền 497.124.000đ (*Bốn trăm chín mươi bảy triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng*). Trong đó, phần của bị cáo Nguyễn Tiến G phải bồi thường số tiền là: 148.523.000đ, bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường số tiền 148.523.000đ, bị cáo Vũ Văn Th1 phải bồi thường số tiền 148.523.000đ, bị cáo Trịnh Văn Kh phải bồi thường số tiền 51.553.000đ.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, đã cũ, kèm 01 sim; 01 điện thoại di động Nokia 105 (TA- 1010) kèm 01 sim; 01 (*Một*) xe mô tô kiểu dáng DREAM, màu nâu, đã cũ, gắn biển kiểm soát 33K4-0149, số khung 0010915, số máy 0010915; 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α, màu xanh-bạc- đen, gắn biển kiểm soát 29H1 - 49060, số máy 5311102, số khung 310896 và 01 (*Một*) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 030378, mang tên Trịnh Minh Tuấn cấp ngày 11/6/2014 của Công an Quận Hoàng Mai, Th1 phố Hà Nội.

Tịch thu tiêu hủy 01 xẻng bằng kim loại, cán gỗ có chiều dài 74cm; 01 kìm bằng kim loại có chiều dài 76cm; 01 vỏ bình xịt hơi cay mini màu đen, 01 tô vít dài 20cm, 01 mỏ lết bằng kim loại dài 25,5cm, 01 lưỡi cưa bằng kim loại dài 31cm.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.300.000đ thu giữ của Nguyễn Văn Th để đảm bảo việc thi hành án. (*Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2018 giữa Công an huyện PT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, thành phố Hà Nội. Số tiền được nộp vào tài khoản theo Giấy nộp tiền ngày 26/12/2018 của Kho bạc Nhà nước huyện PT, Thành phố Hà Nội*)

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Tiến G, Vũ Văn Th1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.428.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trịnh Văn Kh và Nguyễn Văn Th.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành về phần tiền Th1 toán thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm Th1 toán tương ứng với thời gian chậm Th1 toán. Mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm. Nếu các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất chậm trả áp dụng là 20%/năm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyền kháng cáo của các bị cáo và bị hại trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

